

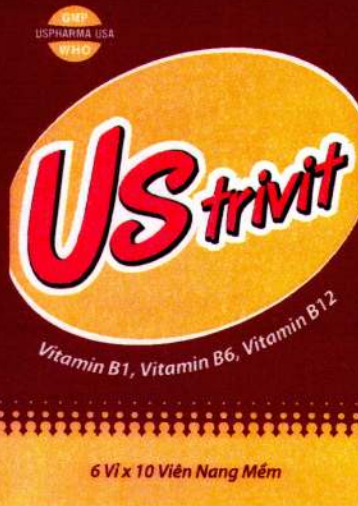
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

USTRIVIT: 60 x 60 x 90mm

Lần đầu: 19/6/2013



Composition:
Each softgel contains:
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
Excipients q.s..... 1softgels
Indications, contra-indications,
dosage, administration:
Please refer to enclosed package insert.
Storage:
In a dry and cool place, below 30°C, protect from direct sunlight.
Keep out of reach of children.
Read the package insert carefully before use.
Specification:
Manufacturer.



Thành phần:
Mỗi viên nang mềm chứa:
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
Tà dược v.d..... 1viên nang mềm
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
Bảo quản:
Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Tiêu chuẩn:
Nhà sản xuất.

SDK (Reg.No.) :
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfd) :
HD (Exp.) :



USTRIVIT: 57 x 85mm

Số lô SX/ Hạn dùng:

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

USTRIVIT
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
CÔNG TY TNHH US PHARMA USA



Nhãn hộp Ustrivit

57 x 57 x 105mm



Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12

Composition:
Each softgel contains:
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
Excipients q.s..... 1 softgels

Indications, contra-indications, dosage, administration:
Please refer to enclosed package insert.

Storage:
In a dry and cool place, below 30°C, protect from direct sunlight.
Keep out of reach of children.
Read the package insert carefully before use.

Specification:
Manufacturer.

Bottle of 100 Softgels

 **US PHARMA**

Manufacturer: US PHARMA USA Co., Ltd
Lot B1-10, D2 Street, Tay Bac, Cu Chi Industrial Zone, HCMC.



Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12

Thành phần:
Mỗi viên nang mềm chứa:
Vitamin B1..... 125mg
Vitamin B6..... 125mg
Vitamin B12..... 125mcg
Tá dược v.d..... 1 viên nang mềm

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Bảo quản:
Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Tiêu chuẩn:
Nhà sản xuất.

Chai 100 Viên Nang Mềm

 **US PHARMA**

Nhà sản xuất: US PHARMA USA Co., Ltd
Lot B1-10, D2 Street, Tay Bac, Cu Chi Industrial Zone, HCMC.

SDK (Reg.No.) :
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfd) :
HD (Exp.) :



Nhãn chai Ustrivit

Kích thước 55 x 165mm

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SDK (Reg. No.) :
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfd) :
HD (Exp.) :

 **US PHARMA**

Nhà sản xuất: CTY TNHH US PHARMA USA
Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc,
Cu Chi, TP.HCM.



Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12

Chai 100 Viên Nang Mềm

Thành phần:
Mỗi viên nang mềm chứa:
Vitamin B1 125mg
Vitamin B6 125mg
Vitamin B12 125mcg
Tá dược v.d..... 1 viên nang mềm

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

Bảo quản:
Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

Tiêu chuẩn:
Nhà sản xuất.



USTRIVIT

Viên nang mềm

Thành phần

Mỗi viên nang mềm chứa:

Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	125,00 mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin HCl)	125,00 mg
Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	125,00 mcg

Tá dược: Lecithin, Dầu cọ, Sáp ong, Dầu đậu nành, Gelatin 200 BL, Sorbitol 70%, Glycerin 98%, Ethylvanillin, Methyl paraben, Propyl paraben, Titan dioxide, Màu Ponceau 4Red, Nước tinh khiết.

Phân loại: Vitamin.

Chỉ định:

USTRIVIT được chỉ định trong các trường hợp:

- Dự phòng điều trị thiếu vitamin nhóm B (vitamin B₁, B₆, B₁₂), các trường hợp mệt mỏi, kém ăn, suy dinh dưỡng, suy nhược, các rối loạn thần kinh do nghiện rượu mãn tính.
- Liều cao điều trị các bệnh lý đau nhức do thần kinh.
- Phòng ngừa bệnh Beriberi, hội chứng thiếu máu nguyên bào sắt di truyền, đề phòng co giật ở người bệnh dùng quá liều cycloserin.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Liều lượng và đường dùng:

Người lớn và trẻ em >12 tuổi:

- Dự phòng điều trị thiếu hụt do thuốc gây nên: uống 1 viên/ lần mỗi ngày.
- Điều trị bệnh Beriberi: uống 1 viên x 2 lần/ngày.
- Để phòng hội chứng thiếu máu nguyên bào sắt di truyền: uống 1 viên x 2-3 lần/ngày.
- Để phòng co giật ở người bệnh dùng quá liều cycloserin: uống 1 viên x lần/ngày
- Trường hợp đau dây thần kinh: 2 viên x 2 lần mỗi ngày.

Trẻ em < 12 tuổi: uống theo ½ liều người lớn hoặc theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.

Cách dùng:

Uống nguyên viên thuốc, uống sau bữa ăn.

Chống chỉ định:

Không dùng USTRIVIT cho người nhạy cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc, bệnh nhân có bệnh lý u ác tính do Vitamin B₁₂ làm tăng trưởng các mô có tốc độ tăng sinh trưởng cao nên có nguy cơ làm u tiến triển.

Thận trọng:

Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200 mg/ngày, có thể đã thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200 mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai: liều bổ sung theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi, nhưng với liều cao có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.

Thời kỳ cho con bú: không gây ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày. Dùng pyridoxin liều cao (600 mg/ngày, chia 3 lần) để làm tắt sữa, mặc dù thường không hiệu quả.

Lái xe và vận hành máy móc:

Chưa có báo cáo ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác thuốc:

Vitamin B₆ làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson, điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa-carbidopa hoặc levodopa-benserazid.

Vitamin B₆ dùng liều 200 mg/ngày có thể làm giảm 40 -50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu ở một số người bệnh.

Vitamin B₆ có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.

Tác dụng phụ

Hiếm gặp, nhìn chung rất nhẹ, thoáng qua như buồn nôn, tiêu chảy.

Một số trường hợp dùng liều Vitamin B₆ 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ ngón đi không vững đến tê cứng bàn chân và vùng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí

Chưa có báo cáo.

Dạng trình bày

Hộp 6 vỉ x10 viên nang mềm.

Chai 100 viên nang mềm.

Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản

Bảo quản thuốc ở nơi khô, thoáng, nhiệt độ dưới 30⁰C, tránh ánh sáng.

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Nhà sản xuất:

CÔNG TY TNHH US PHARMA USA

Địa chỉ : Lô B1- 10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ về số điện thoại 08 37908860 – 08 37908861,

Fax: 08 37908856

